**Câu 1: Nước nào ở khu vực Đông Nam Á không bị biến thành thuộc địa của các nước đế quốc Âu - Mĩ trước chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?**

A. Xingapo

B. Malaysia

ADVERTISING

C. Thái Lan

D. Inđônêxia

**Câu 2: Tình hình chung của các nước Đông Nam Á trong chiến tranh thế giới thứ hai là gì?**

A. Đều là thuộc địa của các nước đế quốc Âu - Mĩ (trừ Thái Lan).

B. Trở thành thuộc địa của quân phiệt Nhật.

C. Nhiều nước giành được độc lập hoặc giải phóng phần lớn lãnh thổ.

D. Chịu thiệt hại nặng nề của Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Câu 3: Ba quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á giành được độc lập sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -1945) là**

A. Inđônêxia, Việt Nam, Campuchia

B. Inđônêxia, Việt Nam, Malaixia

C. Inđônêxia, Việt Nam, Lào

D. Việt Nam, Lào, Philippin

**Câu 4:  Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là**

A. Việt Nam

B. Lào

C. Campuchia

D. Inđônêxia

**Câu 5: Sau khi giành được độc lập (8-1945), nhân dân Inđônêxia đã phải đấu tranh chống lại sự xâm lược của đế quốc nào?**

A. Anh

B. Hà Lan

C. Pháp

D. Mĩ

**Câu 6: Cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp - Mĩ từ năm 1945 - 1975, nhân dân Lào nhận được sự giúp đỡ của quốc gia nào?**

A. Việt Nam

B. Campuchia

C. Inđônêxia

D. Các lực lượng dân chủ trên thế giới

**Câu 7: Cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Lào từ năm 1955 đến năm 1972 do lực lượng chính trị nào lãnh đạo?**

A. Đảng cộng sản Đông Dương

B. Đảng nhân dân cách mạng Lào

C. Đảng cộng sản Lào

D. Đảng Nhân dân Lào

**Câu 8: Sự kiện nổi bật diễn ra ở Lào vào 2/12/1975 là**

A. Nhân dân Lào giành được chính quyền trong cả nước

B. Chính phủ Lào được thành lập, ra mắt quốc dân

C. Mĩ kí hiệp đinh Viêng-chăn lặp lại hòa bình ở Lào

D. Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được thành lập

**Câu 9: Ai là người đã tiến hành vận động ngoại giao yêu cầu thực dân Pháp kí hiệp ước trao trả độc lập cho Campuchia (11/1953)?**

A. Xihanúc

B. Xuháctô

C. Xucácnô

D. Xihamôni

**Câu 10: Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập do ai đứng đầu?**

A. Xuphanuvông

B. Xihanúc

C. Xucácnô

D. Xihamôni

**Câu 11: Trong những năm 1954 -1970, Campuchia đã thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào?**

A. Trung lập

B. Hòa bình, trung lập

C. Đối đầu với Mĩ

D. Đối đầu với nhóm nước sáng lập ASEAN

**Câu 12: Những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong năm 1967 bao gồm**

A. Thái Lan, Inđônêxia, Xingapo, Malaixia, Philippin

B. Thái Lan, Mianma, Philippin, Malaysia, Inđônêxia

C. Xingapo, Inđônêxia, Thái Lan, Brunây, Mianma

D. Philippin, Mianma, Inđônêxia, Thái Lan, Xingapo

**Câu 13: Từ cuối thập kỉ 70 đến giữa thập kỉ 80, mối quan hệ giữa các nước ASEAN với các nước Đông Dương như thế nào?**

A. Căng thẳng, đối đầu

B. Đối thoại, hòa dịu

C. Đồng minh thân cận

D. Hợp tác cùng phát triển

**Câu 14: Sự khởi sắc của ASEAN trong quá trình hoạt động được đánh dấu bằng hiệp ước nào?**

A. Tuyên bố ZOPFAN

B. Hiệp ước hòa bình, thân thiện

C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác

D. Tuyên bố Bali

**Câu 15: Trong những năm 1967 - 1975, tổ chức ASEAN**

A. Hoạt động có hiệu quả trong việc hỗ trợ các nước phát triển kinh tế.

B. Là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo.

C. Mở rộng, kết nạp thêm nhiều thành viên.

D. Là tổ chức hợp tác kinh tế, chính trị lớn, có tầm ảnh hưởng ở quốc tế và khu vực.

**Câu 16: Hãy chọn đáp án đúng để hoàn thiện đoạn tư liệu về tổ chức ASEAN: “*Mục tiêu của ASEAN là phát triển ... (1) và... (2) thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực*”.**

A. (1) kinh tế, (2) xã hội

B. (1) kinh tế, (2) chính trị.

C. (1) an ninh, (2) chính trị

D. (1) kinh tế (2) văn hóa

**Câu 17: Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN là?**

A. Phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên.

B. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

C. Mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.

D. Hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

**Câu 18:  Từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, tổ chức ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang lĩnh vực nào?**

A. Hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

B. Hợp tác trên lĩnh vực văn hóa.

C. Hợp tác trên lĩnh vực du lịch.

D. Hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.

**Câu 19: Hiện nay, quốc gia nào trong khu vực Đông Nam Á vẫn chưa gia nhập ASEAN?**

A. Đông-ti-mo

B. Brunây

C. Mianma

D. Campuchia

**Câu 20: Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào?**

A. 1992

B. 1994

C. 1995

D. 1996

**Câu 21: Đâu là yếu tố quyết định làm bùng nổ phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?**

A. Sự thất bại của phát xít Nhật

B. Sự suy yếu của các nước thực dân

C. Sự cổ vũ của phong trào cách mạng thế giới

D. Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt

**Câu 22: Sự kiện phát xít đầu hàng đồng minh (8/1945) đã tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Nam Á**

A. Đứng lên đấu tranh và nhiều nước giành được độc lập dân tộc

B. Làm cách mạng thành công và thành lập các nước cộng hòa

C. Đứng lên đấu tranh và tất cả các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập dân tộc

D. Tự tuyên bố là các quốc gia độc lập

**Câu 23: Từ năm 1970 đến năm 1975, nhân dân Campuchia phải tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược là do**

A. Campuhia gây xung đột biên giới của Thái Lan - đồng minh của Mĩ

B. Mĩ điều khiển thế lực tay sai lật đổ Chính phủ Xihanúc, xâm lược Campuchia

C. Campuchia lên án Mĩ thành lập khối quân sự SEATO ở Đông Nam Á

D. Chính phủ Xihanúc thực hiện đường lối hoà bình, trung lập

**Câu 24: Tại sao nhóm 5 nước sáng lập ASEAN lại chuyển từ chiến lược kinh tế hướng nội sang chiến lược kinh tế hướng ngoại?**

A. Do chiến lược kinh tế hướng nội có hạn chế

B. Do tác động của xu thế toàn cầu hóa

C. Do muốn tranh thủ sự viện trợ của Mĩ

D. Do tác động của xu thế liên kết khu vực

**Câu 25: Nội dung nào sau đây không phải hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội?**

A. Thiếu vốn, nguyên liệu và công nghệ

B. Tệ tham nhũng, quan liêu phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn.

C. Chưa giải quyết được vấn đề tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội.

D. Đầu tư bất hợp lý.

**Câu 26: Nội dung nào sau đây không phải hạn chế của chiến lược kinh tế hướng ngoại?**

A. Phụ thuộc vốn

B. Lệ thuộc vào thị trường bên ngoài

C. Đầu tư bất hợp lý

D. Thiếu công nghệ

**Câu 27: Nội dung nào sau đây không phải hạn chế của chiến lược kinh tế hướng ngoại?**

A. Phụ thuộc vốn

B. Lệ thuộc vào thị trường bên ngoài

C. Đầu tư bất hợp lý

D. Thiếu công nghệ

**Câu 28: Thành tựu quan trọng nhất của tổ chức ASEAN trong thập niên 90 của thế kỉ XX là**

A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

B. Thành lập cộng đồng ASEAN.

C. Ký hiệp ước thân thiện và hợp tác.

D. Phát triển và mở rộng thành viên.

**Câu 29: Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự ra đời của hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (1967)?**

A. Yêu cầu hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn vào khu vực

B. Nhu cầu hợp tác cùng phát triển

C. Ảnh hưởng của xu thế liên kết khu vực

D. Yêu cầu ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản vào khu vực

**Câu 30: Yếu tố nào dưới đây không phải là nguyên nhân thành lập của tổ chức ASEAN?**

A. Hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

B. Hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

C. Thiết lập sự ảnh hưởng của mình đối với các nước khác.

D. Sự ra đời và hoạt động có hiệu quả của các tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới.

**Câu 31: Hiệp ước Bali (2-1976) không xác định nguyên tắc nào trong quan hệ giữa các nước Đông Nam Á?**

A. Tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

B. Giải quyết tranh chấp bẳng biện pháp hòa bình

C. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của các quốc gia

D. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội

**Câu 32: Nội dung nào không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?**

A. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

B. Hợp tác liên minh về chính trị, đối ngoại, an ninh chung.

C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

**Câu 33: Biến đổi quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là**

A. Từ chỗ là thuộc địa của thực dân Âu- Mĩ, hầu hết các nước đã giành lại được độc lập

B. Từ chỗ hầu hết là thuộc địa của thực dân Âu- Mĩ, các nước đã giành lại được độc lập

C. Từ chỗ là những nền kinh tế kém phát triển đã vươn lên đạt nhiều thành tựu rực rỡ

D. Tất cả các nước trong khu vực đã tham gia tổ chức ASEAN

**Câu 34: Biến đổi đầu tiên, có ý nghĩa quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là?**

A. Các nước vươn lên phát triển kinh tế và đạt nhiều thành tựu rực rỡ.

B. Từ chỗ là thuộc địa của thực dân Âu- Mĩ, hầu hết các nước đã giành lại được độc lập

C. Từ chỗ hầu hết là thuộc địa của thực dân Âu- Mĩ, các nước đã giành lại được độc lập

D. Sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và những hoạt động có hiệu quả tích cực của ASEAN.

**Câu  35: Sự khác biệt cơ bản nhất giữa tổ chức Liên hợp quốc và ASEAN là gì?**

A. Tính chất

B. Mục tiêu hoạt động

C. Nguyên tắc hoạt động

D. Lĩnh vực hoạt động

**Câu 36: Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN (7-1995) phản ánh điều gì trong quan hệ giữa các nước ở khu vực Đông Nam Á?**

A. Mở ra triển vọng liên kết ở khu vực Đông Nam Á

B. Chứng tỏ sự khác biệt về ý thức hệ có thể hòa giải

C. ASEAN đã trở thành liên minh kinh tế- chính trị

D. Chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước ASEAN ngày càng hiệu quả

**Câu 37: Tại sao trong mục tiêu phát triển của ASEAN chủ trương tập trung phát triển kinh tế- văn hóa nhưng trong giai đoạn 1967-1976, tổ chức này lại chú trọng đến hoạt động chính trị- quân sự?**

A. Do tác động của chiến tranh lạnh

B. Do sự can thiệp của các nước lớn vào khu vực

C. Do vấn đề Campuchia

D. Do vấn đề hạt nhân trên thế giới

**Câu 38: Các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia lần đầu tiên được quốc tế công nhận trong văn bản pháp lý nào?**

A. Hiệp định Giơnevơ (1954)

B. Hiệp định Pari (1973)

C. Hiệp định Viêng Chăn (1973)

D. Hiệp định Pari (1991)

**Câu 39: Ý nào sau đây không phải là điểm tương đồng về lịch sử của cả ba nước Đông Dương trong giai đoạn 1945 - 1975?**

A. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Lào và Campuchia góp phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới và kiểu cũ

B. Ba nước tiến hành kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ xâm lược trở lại

C. Campuchia có một thời kì thực hiện chính sách hòa bình, trung lập

D. Sự đoàn kết của ba nước góp phần vào thắng lợi của kháng chiến chống Pháp, Mỹ

**Câu 40: Quyết định nào của hội nghị Ianta (2-1945) đã buộc nhân dân các nước Đông Nam Á phải tiếp tục đứng lên đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc mình?**

A. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản

B. Các vùng còn lại của châu Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây

C. Quân đội Mĩ chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên

D. Việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho quân đội Anh vào phía Nam vĩ tuyến 16 và quân đội Trung Hoa Dân Quốc vào phía Bắc

**Câu 41: Tại sao trong giai đoạn 1967-1975, quan hệ giữa nhóm nước ASEAN với các nước Đông Dương lại đối đầu căng thẳng?**

A. Do sự đối lập về hệ tư tưởng

B. Do tác động của cuộc chiến tranh lạnh

C. Do vấn đề Campuchia

D. Do Thái Lan và Philippin là đồng minh của Mĩ trong chiến tranh Việt Nam (1954-1975)

**Câu 42: Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào từ chiến lược kinh tế hướng ngoại của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN?**

A. Chú trọng phát triển ngoại thương, sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.

B. Cần thu hút vốn đầu tư của nước ngoài, tập trung sản xuất hàng hóa nâng cao khả năng cạnh tranh.

C. Coi trọng sản xuất hàng hóa để xuất khẩu, thu hút vốn, công nghệ của nhà đầu tư nước ngoài.

D. Đề ra chiến lược phát triển kinh tế phù hợp với đặc điểm của đất nước và xu thế chung của thế giới.

**Câu 43: Tại sao trong cùng một khoảng thời gian thuận lợi nhưng chỉ có 3 nước Inđônêxia, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?**

A. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này.

B. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã.

C. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước.

D. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.

**Câu 44: ASEAN + 3 là sự hợp tác của ASEAN với quốc gia nào?**

A. Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

B. Trung Quốc, Cuba, Anh.

C. Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp.

D. Canada, Nhật Bản, Trung Quốc.

**Câu 45: Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?**

A. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.

B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.

C. Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển.

D. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

**Câu 46: Cộng đồng ASEAN chính thức được thành lập vào thời gian nào?**

A. 2014

B. 2015

C. 2016

D. 2017

**Câu 47: Những điểm giống nhau cơ bản của cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam là**

A. Diễn ra trong cùng một thời kì lịch sử, cùng chống kẻ thù chung.

B. Cùng được Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.

C. Cùng được Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo, diễn ra trong cùng một thời kì lịch sử, cùng chống kẻ thù chung.

D. Cùng được Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo, cùng giành được những thắng lợi to lớn, diễn ra trong cùng một thời kì lịch sử, cùng chống kẻ thù chung.

**Câu 48: Thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN là gì?**

A. Nguy cơ tụt hậu, cạnh tranh và mất bản sắc.

B. Ô nhiễm môi trường và mất độc lập dân tộc.

C. Nguy cơ bất ổn định về kinh tế và văn hóa.

D. Nguy cơ khủng bố và tranh chấp biển đảo.

**Câu 49: Đâu là đóng góp của Việt Nam cho sự hòa hợp, ổn định và phát triển của tổ chức ASEAN?**

A. Đề xuất ý tưởng thành lập Khu vực mậu dịch tư do (AFTA).

B. Đề xuất ý tưởng thành lập Diễn đàn hợp tác châu Á – Thái Bình Dương (ART).

C. Thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện, hiệu quả giữa ASEAN và EU.

D. Góp phần chấm dứt tình trạng chia rẽ, đối đầu căng thẳng trong khu vực.

**Câu 50: Yếu tố nào có ý nghĩa quyết định đến quá trình mở rộng thành viên của ASEAN?**

A. Chiến tranh lạnh chấm dứt.

B. Xu thế hòa hoãn Đông Tây

C. Nhu cầu hợp tác của các nước trong khu vực

D. Vấn đề Campuchia được giải quyết

**Câu 51: Điều kiện đầu tiên và quyết định nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên đều:**

A. Đã giành được độc lập.

B. Có nền kinh tế phát triển.

C. Có chế độ chính trị tương đồng đồng.

D. Có nền văn hóa dân tộc đặc sắc.

**Câu 52: Năm 2007 đánh dấu một bước phát triển mới trong quá trình hoạt động của ASEAN với sự kiện nào?**

A.Campuchia trở thành thành viên chính thức của tổ chức.

B. Các nước thành viên ký bản Hiến chương ASEAN.

C. Hiệp ước thân thiện với hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.

D. Cộng đồng ASEAN chính thức hình thành.

**Câu 53: Mục đích của việc kí kết Hiến chương ASEAN là**

A. Xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.

B. Xây dựng ASEAN thành một tổ chức hợp tác toàn diện.

C. Xây dựng ASEAN thành một cộng đồng kinh tế, văn hóa.

D. Xây dựng ASEAN thành một tổ chức năng động và hiệu quả.

**Câu 54: Ý nào sau đây là nội dung của chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN?**

A. Tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

B. Tiến hành "mở cửa" nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật nước ngoài.

C. Phát triển ngoại thương.

D. Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

**Câu 55: Ý nào sau đây là nội dung của chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN?**

A. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.

B. Tiến hành “mở cửa” nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

C. Lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất.

D. Tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân cao hơn nông nghiệp, mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

**Câu 56: Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vì đã**

A. Đề ra các biện pháp để nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

B. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

C. Đề ra các biện pháp xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.

D. Đề ra các biện pháp cụ thể về hợp tác kinh tế, chính trị trong khu vực.

**Câu 57: Việc kí kết Hiệp ước thân thiện và hợp tác có ý nghĩa như thế nào với các nước Đông Nam Á?**

A. Đề ra các biện pháp tích cực giúp nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

B. Xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.

C. Đề ra các biện pháp xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, tự do, trung lập.

D. Đánh dấu sự khởi sắc, bước phát triển mới của ASEAN.

**Câu 58: Vì sao hiệp ước Bali (2-1976) đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN?**
 A. Kinh tế ASEAN bắt đầu tăng trưởng

B. Mối quan hệ giữa các nước hoà dịu

C. ASEAN được nâng tầm ảnh hưởng trên thế giới

D. Hiệp ước Bali xây dựng nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước

**Câu 59: Tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thành lập trong bối cảnh**

A. Các nước Đông Nam Á đang kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

B. Hầu hết các nước Đông Nam Á đang chống chủ nghĩa thực dân cũ.

C. Hầu hết các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập.

D. Các nước Đông Nam Á đang phát triển mạnh mẽ kinh tế.

**Câu 60: Yếu tố khách quan dẫn tới sự ra đời của tổ chức ASEAN là**

A. Sự gần gũi về địa lí, tương đồng về lịch sử, kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên.

B. Nhu cầu giúp đỡ nhau giải để quyết khó khăn và phát triển của các nước thành viên.

C. Sự xuất hiện của những tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới.

D. Nhu cầu hạn chế ảnh hưởng của Mĩ và chủ nghĩa xã hội.

**Câu 61: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do**

A. Tác động của cuộc chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.

B. Có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

C. Các nước thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế khác nhau.

D. Nguyên tắc hoạt động của ASEAN không phù hợp với một số nước

**Câu 62: Chiến tranh lạnh kết thúc (1989) đã có tác động như thế nào đến tình hình khu vực Đông Nam Á?**

A. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.

B. Quan hệ giữa các nước ASEAN và các nước Đông Dương trở nên hòa dịu.

C. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.

D. Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.

**Câu 63: Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:**

“Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN - Association of Southeast Asian Nations) ra đời trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều chuyển biến to lớn vào nửa sau những năm 60 của thế kỷ XX.

Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á bước vào thời kỳ phát triển kinh tế trong điều kiện rất khó khăn, nhiều nước trong khu vực thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển. Đồng thời, họ cũng muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương đang bị sa lầy.

Những tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới xuất hiện ngày càng nhiều và những thành công của Khối thị trường chung châu Âu có tác động cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

Ngày 8 - 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lay-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan và Phi-líp-pin.

Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Trong giai đoạn đầu (1967 - 1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a) tháng 2 - 1976, với việc kí *Hiệp ước thân thiện và hợp tác* ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Ba-li).

Hiệp ước Ba-li đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

Quan hệ giữa các nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) với ASEAN được cải thiện sau thời kỳ căng thẳng giữa hai nhóm nước (từ cuối thập kỉ 70 đến giữa thập kỉ 80) về “vấn đề Cam-pu-chia”. Việt Nam và ASEAN bắt đầu quá trình đối thoại, hòa dịu.

Kinh tế các nước ASEAN bắt đầu tăng trưởng.

ASEAN tiếp tục mở rộng thành viên: Năm 1984, Bru-nây gia nhập ASEAN. Năm 1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Ba-li và ngày 18 - 7 - 1995, Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN. Tiếp đó, nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á đã gia nhập vào ASEAN như Lào và Mian-ma (năm 1997) và Cam-pu-chia (năm 1999).

Tháng 11 - 2007, các nước thành viên đã kí bản Hiến chương ASEAN nhằm xây dựng ASEAN thành một cộng đồng vững mạnh.”

**Đến năm 1992, số nước thành viên tổ chức của ASEAN là:**

A. 5 nước.

B. 6 nước.

C. 8 nước.

D. 10 nước.

**Câu 64: Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:**

Ngày 8 - 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng anh là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: Inđônêxia, Malayxia, Xingapo, Thái Lan và Philíppin.

Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Trong giai đoạn đầu (1967 - 1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a) tháng 2 - 1976, với việc kí *Hiệp ước thân thiện và hợp tác* ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Ba-li).

Hiệp ước Ba-li đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

Năm 1984, Brunây gia nhập và trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.

Từ đầu những năm 90, ASEAN tiếp tục mở rộng thành viên của mình trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi. Năm 1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Bali. Tiếp đó, ngày 28 - 7 - 1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN. Tháng 7 - 1997, Lào và Mianma gia nhập ASEAN. Đến năm 1999, Campuchia được kết nạp vào tổ chức này.

Như vậy, từ 5 nước sáng lập ban đầu, đến năm 1999, ASEAN đã phát triển thành mười nước thành viên. Từ đây, ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển.

**Trong các nước thành viên sáng lập ASEAN, nước nào thuộc khu vực Đông Nam Á lục địa:**

A. In-đô-nê-xi-a.

B. Ma-lay-xi-a.

C. Xin-ga-po.

D. Thái Lan.

**Câu 65: Dựa vào các thông tin được cung cấp dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:**

Ngày 8 - 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng anh là ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của năm nước: Inđônêxia, Malayxia, Xingapo, Thái Lan và Philíppin.

Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

Trong giai đoạn đầu (1967 - 1975), ASEAN là một tổ chức non trẻ, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế. Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu từ Hội nghị cấp cao lần thứ nhất họp tại Ba-li (In-đô-nê-xi-a) tháng 2 - 1976, với việc kí *Hiệp ước thân thiện và hợp tác* ở Đông Nam Á (gọi tắt là Hiệp ước Ba-li).

Hiệp ước Ba-li đã xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước: tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa và xã hội.

Từ 5 nước sáng lập ban đầu, đến năm 1999, ASEAN đã phát triển thành mười nước thành viên. Từ đây, ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển.

**Sự khởi sắc của ASEAN trong quá trình hoạt động được đánh dấu bằng hiệp ước nào?**

A. Tuyên bố ZOPFAN.

B. Hiệp ước hòa bình, thân thiện.

C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

D. Tuyên bố Bali.